

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Kè sông Trường (đoạn qua xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp), huyện Phước Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3056/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè sông Trường (đoạn qua xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp), huyện Phước Sơn;

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 25/02/2022 của UBND huyện Phước Sơn đề nghị thẩm định, phê duyệt dự án Kè sông Trường (đoạn qua xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp), huyện Phước Sơn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 59/TTr-SNN&PTNT ngày 30/3/2022, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình tại văn bản số 641/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 29/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè sông Trường (đoạn qua xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp), huyện Phước Sơn; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kè sông Trường (đoạn qua xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp), huyện Phước Sơn.

2. Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Phước Sơn.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm khắc phục sạt lở và giữ ổn định hai bên bờ sông Trường, bảo vệ an toàn cho các công trình, khu dân cư và đất đai đoạn qua xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp, đảm bảo an toàn tính mạng người dân trong khu vực.

5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Quy mô xây dựng

- Xây dựng mới 05 đoạn tuyến kè với tổng chiều dài khoảng 1.951m. Trong đó, 03 đoạn phía bờ Nam, gồm: Đoạn 1 dài 127,99m; đoạn 2 dài 812,99m và đoạn 3 dài 244,72m và 02 đoạn phía bờ Bắc, gồm: Đoạn 4 dài 358,87m và đoạn 5 dài 406,88m.

- Phạm vi xây dựng 05 đoạn kè dọc theo Quốc lộ 14E theo hướng dòng chảy từ Km73+130 đến Km70+765, cách hạ lưu Nhà máy thủy điện Đăk Mi 4C 400m về phía hạ lưu khoảng 2,8km.

b) Giải pháp thiết kế xây dựng công trình

* Phương án chọn tuyến kè:

Nhằm đảm bảo bờ kè không lấn dòng và chiếm đất khu dân cư, tuyến kè được lựa chọn chủ yếu bám theo mép bờ sông hiện trạng, có điều chỉnh cục bộ tại một số vị trí nhằm đảm bảo dòng chảy được êm thuận. Cao độ đỉnh kè bằng với cao độ mặt bằng khu dân cư, thấp hơn cốt đường QL14E để dễ tiêu thoát nước. Cao độ đỉnh kè và đỉnh chân kè thấp đều theo cao độ khu dân cư, mặt đường QL14E và độ dốc lòng sông để đảm bảo ổn định, chống xói lở và tăng tính mỹ quan cho công trình.

* Kết cấu kè:

Thiết kế kè chống sạt lở bờ sông Trường với kết cấu mặt cắt ngang gồm:

- Chân kè: Xây dựng tường BTCT M250 đá 1x2, bản đáy cây thép đường kính D28mm liên kết giữa đáy tường và nền đá gốc; chiều cao tường lớn nhất <5m; chân tường có bố trí các ống lọc để thoát nước ngầm, giảm áp lực thấm.

- Mái kè: Tiếp giáp đỉnh chân kè đào, đắp hoàn thiện mái $m=1,5$; gia cố mái bằng các tấm bê tông có lưới thép, kích thước mỗi tấm (2x2m) trên lớp đệm dăm sạn dày 10cm và vải địa kỹ thuật.

- Đỉnh kè: Từ đỉnh mái kè về phía dân cư, xây dựng đường quản lý kết hợp giao thông bằng bê tông; bề rộng mặt đường 3,0m; kết cấu mặt đường bằng BTXM M250 đá 1x2, dày 20cm và lớp đệm cát dày 5cm. Trên đỉnh kè phía sông bố trí lan can bảo vệ và tạo mỹ quan.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty Cổ phần Đường Việt Quảng Nam.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn.

8. Nhóm dự án, loại và cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp II.

9. Số bước thiết kế: 02 bước.

10. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Theo khoản 10, mục I văn bản số 641/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 29/3/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

11. Tổng mức đầu tư: 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng*), trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB	:	5.000.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	51.282.753.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	1.168.314.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.111.235.000	đồng;
- Chi phí khác	:	3.343.484.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	5.094.214.000	đồng.

12. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh: 56.000.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện Phước Sơn: 14.000.000.000 đồng.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Do UBND huyện Phước Sơn tổ chức thực hiện.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Phước Sơn (chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tổ chức lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phước Sơn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ

quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN_(Th).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu